

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 9 năm 2023

*“Ly hôn, tranh chấp nợ
chung, nuôi con chung”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng, ông Hoàng Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nợ chung, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Thảo Thị S, sinh năm: 1987 – Có mặt.

Địa chỉ: bản Nậm Kh, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;

2. Bị đơn: anh Vừ A H, sinh năm 1986 - vắng mặt lần 2.

Địa chỉ: bản Nậm Kh, xã Tả Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội: Chi nhánh tỉnh Lai Châu, phòng giao dịch Sìn Hồ, người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn Ch – chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt. Người được ủy quyền bà Nguyễn Thị Nh, chức vụ Phó Giám đốc – có mặt.

Địa chỉ: Khu 5 thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

4. Người phiên dịch tiếng mông: anh Vừ A Ch, sinh năm 1997 – Có mặt.

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn Sìn H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thảo Thị Sưa trình bày:

Về hôn nhân: tôi và anh Vừ A H có đăng ký kết hôn số 27 ngày 25/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày hiện đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H;

Về con chung: Chúng tôi có ba con chung là cháu: Vừ A Ph – sinh ngày 19/5/2017, cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 02/11/2009 và cháu Vừ A L – sinh ngày 05/5/2011. Tôi có nguyện vọng nuôi cả ba cháu, anh H không có đủ điều kiện để chăm sóc các con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không đề nghị anh Hồ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Tất cả tài sản chung của vợ chồng tôi anh Hồ đã bán hết đi và không còn bất cứ tài sản gì nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ, chồng chúng tôi có nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ 30.000.000 đồng, do anh Hồ đã bán hết tài sản tôi đề nghị anh H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng này cả gốc và lãi.

2. Bị đơn anh Vừ A H: Trong quá trình giải quyết vụ án tại đã lấy lời khai ngày 17/5/2023 anh Hồ trình bày: tôi và chị Sua lấy nhau có đăng ký kết hôn. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tôi không đồng ý ly hôn với chị Sua. Về con chung: Chúng tôi có ba con chung hiện tại các cháu đang ở cùng vợ tôi, nếu chị Sua nhất định ly hôn với tôi thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Vừ A Lòng và cháu Vừ Thị Chúc, cháu Vừ A Phin sẽ do mẹ cháu là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi hiện tại làm nương, làm ruộng thu nhập không ổn định, tôi không có nhà ở, hiện tại không có chỗ ở ổn định, nay ở nhờ nhà này, kia ở nhờ nhà khác.

Về tài sản chung: Tôi đã bán hết tài sản chung của gia đình, hiện còn hai thửa đất nhỏ, số tiền bán được tôi không chia cho vợ. Về tài sản tôi và chị Sua chưa thỏa thuận, nhưng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ, chồng chúng tôi nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 30.000.000 đồng chưa trả được phần nào, tôi chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ này, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ, người đại diện bà Nguyễn Thị Nhung có ý kiến: anh Vừ A H có vay vốn Ngân hàng chính sách số tiền 30.000.000 đồng. Người ủy quyền cho anh Hồ vay là chị Thào Thị Sua, quan hệ với người vay là vợ. Đối với việc ông Hồ và bà Sua đang giải quyết việc ly hôn, Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ đề nghị ông Vừ A H có trách nhiệm trả nợ tránh thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của nguyên đơn(bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa cho anh Vừ A Hồ nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Sua và anh Hồ tại địa phương, anh trai ruột của anh Hồ và hàng xóm sinh sống gần nhà anh chị thể hiện nội dung như trình bày trên của chị Sua.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã lấy lời khai hai con chung của anh H chị S: Cháu Vừ A L, cháu Vừ Thị Ch, hai cháu trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở mẹ. Lý do không ở với bố do bố rất bạo lực, nói to, lúc nào cũng

quát la, mắng cháu và các em không hề yêu thương các con. Kể từ khi bố mẹ ly thân, bố không quan tâm gì đến con.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Về thủ tục Tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: chị Thảo Thị S, Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Vừ A Hồ chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị S và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thảo Thị S, tuyên xử cho chị S được ly hôn với anh Vừ A Hồ.

Về con chung: chị S và anh H có ba con chung: xét nguyện vọng của nguyên đơn chị S, xem xét ý kiến, nguyện vọng của các con chung, xét điều kiện hoàn cảnh của anh H hiện nay không có nhà ở cố định mai ở nhà này, kia ở nhà khác, đang nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Giao cả ba con chung cho mẹ là chị Thảo Thị S chăm sóc, giáo dục. Chị S, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị S không yêu cầu anh Vừ A Hồ cấp dưỡng nuôi con chung, xét điều kiện của anh H không có khả năng nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2023 anh H trình bày: vợ, chồng chúng tôi nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 30.000.000 đồng chưa trả được phần nào, tôi chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ này, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên tòa chị S đồng ý với ý kiến của anh H, anh H có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ.

Về án phí: Chị Thảo Thị S, anh Vừ A H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: chị Thảo Thị S nộp đơn khởi kiện về việc: “Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung”, tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Vừ A H; địa chỉ: bản Nậm Khăm, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị Súa có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Thảo Thị Súa sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 19/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Thảo Thị Súa theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn, tranh chấp về nợ chung, nuôi con chung, giữa chị Súa, anh Hồ đều cư trú tại bản Nậm Khăm, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn anh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị S anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc thì hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hiện không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo và lấy lời khai của anh trai anh Hồ, hàng xóm gần nhà nơi sinh sống của anh chị xác nhận: chị Súa, anh Hồ có mâu thuẫn và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Súa giải quyết cho chị Thảo Thị S ly hôn với anh Vừ A H.

Về con chung: chị S và anh H có ba con chung. Xem xét nguyện vọng của nguyên đơn chị Súa, xem xét ý kiến, nguyện vọng của các con chung, xét điều kiện hoàn cảnh của anh Hồ hiện nay không có nhà ở cố định mai ở nhà này, kia ở nhà khác

và đang nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Giao cả ba con chung cho chị Thào Thị Sua chăm sóc, giáo dục. Chị Sua, anh Hồ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Sua không yêu cầu anh Vừ A Hồ cấp dưỡng nuôi con chung, xét điều kiện của anh Hồ không có khả năng nên không yêu cầu anh Hồ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: anh Hồ có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền 30.000.000 đồng và lãi phát sinh kèm theo. Tại phiên tòa chị Sua và đại diện Ngân Hàng chính sách huyện Sìn Hồ đồng ý với ý kiến của A Hồ anh Hồ có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ này.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Chị Thào Thị S và anh Vừ A H là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú tại bản xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III là xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Thào Thị Sua và anh Vừ A Hồ được miễn tiền án phí sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với việc giải quyết nợ chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thào Thị S. Về quan hệ hôn nhân chị Thào Thị S được ly hôn với anh Vừ A H.

2. Về con chung: Giao cả ba cháu Vừ A Ph – sinh ngày 19/5/2017, cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 02/11/2009 và cháu Vừ A L – sinh ngày 05/5/2011 cho chị Thào Thị S chăm sóc, giáo dục. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Thào Thị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hồ không đề nghị cấp dưỡng nên không đề cập xem xét.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung: Hai vợ chồng không đề nghị nên Tòa án không xem xét.

5. Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của anh Hồ, chị Sua: anh Vừ A H có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền 30.000.000 đồng và lãi phát sinh kèm theo cho đến khi trả xong nợ cho Ngân Hàng.

6. Về án phí: chị Thảo Thị S và anh Vừ A H được miễn tiền án phí sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với việc giải quyết nợ chung.

7. Về quyền kháng cáo: chị Thảo Thị S, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vừ A H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện, thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa